Phụ lục:

TRẢ LỜI KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số /BNN-VPĐP ngày tháng 3 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Nội dung kiến nghị số 01 (tỉnh Hà Giang):

Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Mục V Chương trình kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, NSTW hỗ trợ tối đa cho 01 công trình, dự án không quá 70% đối với các huyện miền núi. Tỉnh đã chỉ đạo lồng ghép tối đa nguồn vốn 02 CTMTQG: phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN, giảm nghèo bền vững để thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, nguồn lực huy động để đảm bảo thực hiện được mục tiêu Trung ương giao rất lớn, trong khi tỉnh Hà Giang là tỉnh nghèo vùng cao biên giới, nên việc phải cân đối thêm vối đối ứng của địa phương để thực hiện Chương trình là rất khó khăn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

- Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Mục V Chương trình kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 *(sau đây gọi tắt là Chương trình)*: *"**Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới:**.... Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 70% đối với các huyện miền núi, không quá 50% đối với các huyện còn lại. Căn cứ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể."*

- Để hỗ trợ các địa phương phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình, trong đó, quy định tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025 cho các tỉnh theo đối tượng huyện (Khoản 2 Điều 5):

"a) Căn cứ mục tiêu phấn đấu của các địa phương, hỗ trợ cho mỗi tỉnh tối đa không quá 02 huyện chưa đạt chuẩn (không bao gồm các huyện nghèo đã được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) để tập trung hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021- 2025: Hệ số phân bổ cao gấp 4 lần so với các xã dưới 15 tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Đối với các đơn vị cấp huyện còn lại phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025, các tỉnh chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định."

- Đến hết năm 2022, tỉnh Hà Giang đã có 01 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới (thành phố Hà Giang). Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó, tỉnh Hà Giang được giao mục tiêu phấn đấu đến 2025 có 03 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Như vậy, để hoàn thành mục tiêu được giao thì tỉnh Hà Giang cần phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 02 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới *(Phù hợp với mục tiêu phấn đấu theo đăng ký của tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã đăng ký tại Công văn số 1115/UBND-KTTH ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang).*

Do đó, căn cứ tổng vốn ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chủ động cân đối, ưu tiên phân bổ vốn ngân sách trung ương (nguồn vốn bố trí trực tiếp thực hiện Chương trình; nguồn vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án khác theo quy định), nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, cũng như thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tập trung hoàn thành các mục tiêu được giao đảm bảo chất lượng và bền vững.

2. Nội dung kiến nghị số 05 và 46 (tỉnh Lào Cai, Bến Tre):

Chưa có hướng dẫn của Trung ương về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp huyện. Điều này gây khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ, quy trình, thủ tục đánh giá tiêu chí huyện đạt nông thôn mới.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Ngày 18/10/2019, Ban Tổ chức Trung ương đã có Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trong đó, đã giao các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương: "Chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức hằng năm để bảo đảm đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thực chất". Do vậy,

căn cứ vào văn bản trên, đề nghị Uỷ ban nhân dân các tỉnh Lào Cai và Bến Tre nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể và chỉ đạo thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với chính quyền cấp huyện trên địa bàn.

3. Nội dung kiến nghị số 7 (tỉnh Thái Nguyên):

Đề nghị các Bộ, ngành hướng dẫn triển khai thực hiện 06 chuyên đề đã được thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Chương trình du lịch nông thôn; Chương trình khoa học và công nghệ; Chương trình chuyển đổi số; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự, để địa phương triển khai thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình chuyên đề hỗ trợ thực hiện xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã ban hành kế hoạch thực hiện, gồm: Quyết định số 04/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 05/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 07/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 17/10/2022 về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/11/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 08/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; văn bản số 8050/BNN-VPĐP ngày 29/11/2022 về việc hướng dẫn thực hiện 04 chương trình chuyên đề được giao chủ trì theo phân công của Thủ tướng Chính phủ *(Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025)*;

Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 7032/QĐ-BCA-V05 ngày 23/9/2022

về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

4. Nội dung kiến nghị số 8 (tỉnh Thái Nguyên):

Tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ: Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: 8 huyện chưa phù hợp thực tiễn địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

- Căn cứ kết quả tổng hợp văn bản đăng ký mục tiêu phấn đấu giai đoạn 2021-2025 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát và hoàn thiện phương án giao mục tiêu phấn đấu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cho từng tỉnh. Do đó, để đảm bảo phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 của cả nước, của từng vùng miền được cấp có thẩm quyền giao *(tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)* có những chỉ tiêu, nhiệm vụ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ nguyên như đăng ký của tỉnh, có những chỉ tiêu, nhiệm vụ điều chỉnh tăng hoặc giảm cho phù hợp hơn với điều kiện thực tế và khả năng thực hiện của từng tỉnh

- Theo phương án đăng ký mục tiêu phấn đấu của tỉnh Thái Nguyên (tại văn bản số 68/VPĐP-NV ngày 14/4/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên), dự kiến đến năm 2025, tỉnh Thái Nguyên có thêm khoảng 4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Phú Bình, Định Hóa, Đại Từ, Đồng Hỷ). Trong giai đoạn 2016-2020, với sự nỗ lực quyết tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp (tỉnh, huyện, xã) và sự nhiệt tình hưởng ứng, tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thái Nguyên đã có chuyển biến tích cực và nhiều khởi sắc, với những cách làm chủ động, sáng tạo và linh hoạt, tỉnh Thái Nguyên là một trong 02 địa phương có kết quả xây dựng nông thôn mới cao nhất khu vực Miền núi phía Bắc và cao hơn mặt bằng chung của cả nước. Do đó, để khuyến khích các địa phương ưu tiên, phát huy tối đa nguồn lực của tỉnh đầu tư cho nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn, đặc biệt ở vùng khó khăn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung mục tiêu cho tỉnh Thái Nguyên thêm 01 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 so với mục tiêu đăng ký của tỉnh.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội và đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền xem xét,

phân bổ bổ sung cho tỉnh Thái Nguyên 50 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương của Chương trình để hỗ trợ huyện Định Hóa hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023.

- Trên cơ sở tổng hợp kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên cho thấy, một số huyện nằm ngoài mục tiêu đăng ký của tỉnh Thái Nguyên cũng cơ bản có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, hiện nay đang nỗ lực phấu đấu hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới và có khả năng đến năm 2025 đạt chuẩn nông thôn mới (như huyện Phú Lương).

Như vậy, mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Thái Nguyên có khoảng 08 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 là phù hợp với khả năng phấn đấu của tỉnh Thái Nguyên và tình hình thực tế.

5. Nội dung kiến nghị số 11 và 12 (tỉnh Bắc Kạn):

- Nội dung thành phần số 2: Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình; Nội dung thành phần số 7: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu. Các văn bản bản hướng dẫn còn chung chung, chưa có định mức cụ thể nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tại Điều 8 Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định hướng dẫn thực hiện các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện các huyện gặp khó khăn trong việc xác định nội dung thực hiện cụ thể trong các mô hình quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8, Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; do vậy, các địa phương chưa triển khai được nội dung trên

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là để áp dụng chung cho cả nước, vì thế khó có thể quy định chi tiết theo từng loại hình công nghệ, đối tượng, quy mô và phạm vi thực hiện. Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, đề nghị các tỉnh cụ thể hóa các quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Tiếp thu ý kiến của tỉnh Bắc Kạn, trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể về một số nội dung theo từng vùng miền để các địa phương tham khảo và áp dụng.

6. Nội dung kiến nghị số 13 và 32 (tỉnh Phú Thọ, Quảng Trị):

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành tài liệu tham khảo theo các chuyên đề khung của chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ nông thôn mới.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Thực hiện Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Khung chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương phối hợp với Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn và chuyên gia tổ chức biên tập Bộ tài liệu tham khảo theo 19 chuyên đề của Khung chương trình nhằm phục vụ triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng ở Trung ương và tại các địa phương. Dự kiến trong tháng 3/2023, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương sẽ giới thiệu Bộ tài liệu để các địa phương tham khảo.

7. Nội dung kiến nghị số 15 (tỉnh Hòa Bình):

Theo quy định tại tại Điểm a, Khoản 7, Điều 3, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg: "a) Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022) được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020 và căn cứ theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 ...". Theo Quy định trên các công trình có nguồn vốn năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020, tuy nhiên một số nội dung Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016- 2020 không còn phù hợp với giai đoạn mới 2021-2025, do đó một số địa phương khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Quy định "Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022) được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020 và căn cứ theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2014..." tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ để cụ thể hóa ***nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương*** hỗ trợ thực hiện Chương trình được quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội. Do đó, đối với tổng vốn ngân sách trung ương của Chương trình năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022) được phân bổ cho các địa phương theo tiêu chí, hệ số phân bổ cụ thể được quy định tại Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg

ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình áp dụng theo các quy định, hệ thống văn bản pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

8. Nội dung kiến nghị số 16 (tỉnh Hòa Bình):

Tại Khoản 4, Điều 3, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg, ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ: "... Các tỉnh chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu". Như vậy để thực hiện các mục tiêu của Thủ tướng giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 (1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 49 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu) Tỉnh Hòa Bình sẽ cần một nguồn lực rất lớn được đầu tư từ ngân sách địa phương cho chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong khi đó tỉnh Hòa Bình hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn trong việc huy động các nguồn lực.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Hòa Bình được giao mục tiêu phấn đấu đến năm 2025: Có 05 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành xây dựng nông thôn mới; 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 76,7% số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có 37,4% số xã đạt nông thôn mới nâng cao, 8,1% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Hòa Bình được giao mục tiêu phấn đấu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, cụ thể như sau: Có 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới *(tương ứng khoảng 84/129 xã của tỉnh. Đến hết năm 2022, tỉnh Hòa Bình đã có 73 xã đạt chuẩn nông thôn mới),* trong đó có 26,4% số xã đạt nông thôn mới nâng cao *(tương ứng khoảng 22/84 xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh. Đến hết năm 2022, tỉnh Hòa Bình đã có 21 xã đạt nông thôn mới nâng cao),* có 6,2% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu (tương ứng khoảng 5/84 xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh)

Về cơ bản các mục tiêu xây dựng nông thôn mới giao tỉnh Hòa Bình phấn đấu thực hiện đến năm 2025 đã được điều chỉnh lại cho phù hợp với khả năng huy động nguồn lực và điều kiện thực tế của tỉnh. Do đó, căn cứ tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo, đề nghị UBND tỉnh chủ động cân đối bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ 02 chương trình mục tiêu quốc gia còn lại và các

chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn nông thôn, cũng như huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác để tập trung hoàn thành các mục tiêu được giao đảm bảo chất lượng và bền vững.

9. Nội dung kiến nghị số 17 (tỉnh Sơn La):

CTMTQG xây dựng nông thôn mới chưa quy định mức hỗ trợ tối đa cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia chương trình, nhiệm vụ, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Theo quy định cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ: *"Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các huyện nghèo: Kinh phí của Chương trình chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện. Các xã còn lại: Căn cứ Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương và nhu cầu hỗ trợ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể"*.

Do đó, Đối với cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 không quy định định mức hỗ trợ tối đa cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia chương trình, nhiệm vụ, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Căn cứ các cơ chế, chính sách và quy định hiện hành. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan chủ động nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định cơ chế hỗ trợ cho các đối tượng tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với các quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

10. Nội dung kiến nghị số 21 (tỉnh Quảng Ninh):

Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, các bộ, ngành trung ương ban hành chỉ số, biểu mẫu và hệ thống giám sát, đánh giá CTMTQG. Đến nay chưa được các bộ, ngành ban hành.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương chủ trì, phối hợp với các

đơn vị có liên quan xây dựng chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Dự kiến hoàn thành trong Quý II/2023, làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện.

11. Nội dung kiến nghị số 23 (tỉnh Quảng Ninh):

Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 chưa quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSNN đối với các tỉnh tự cân đối ngân sách. Do vậy, địa phương gặp khó khăn trong thực hiện điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: "*Đối với các tỉnh tự cân đối được ngân sách (trừ tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam): 100% nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn*".

- Theo quy định tại Điểm e Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: "Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương".

Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

12. Nội dung kiến nghị số 24 (tỉnh Quảng Ninh, Cà Mau):

Chưa có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Quyết định 1920/QĐ-TTg ngày 05/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Giai đoạn 2021-2025, việc kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp được thực hiện theo Quyết định số 263/QĐ-TTg *(điểm d, khoản 2, mục V)*. Theo đó, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cùng cấp, được kiện toàn theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016-2020 và đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững nhưng không làm phát sinh tổng biên chế đã giao, tăng cường cán bộ biệt phái.

Như vậy, trên cơ sở vị trí việc làm, tổ chức biên chế, chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện) chủ động tham mưu, đề xuất Uỷ ban nhân dân và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc

gia giai đoạn 2021-2025 cùng cấp kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg nhằm đảm bảo quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và 06 chương trình chuyên đề đã được thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

13. Nội dung kiến nghị số 25 (tỉnh Quảng Ninh, Quảng Trị, Quảng Nam):

Trung ương chưa có hướng dẫn xác định tiêu chí, hệ số phân bổ vốn và giao vốn thực hiện 06 Chương trình chuyên đề.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng hướng dẫn triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 được bổ sung thêm và hướng dẫn triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Dự kiến ban hành trong tháng 3/2023.

14. Nội dung kiến nghị số 26 (tỉnh Hải Dương, Khánh Hòa):

Bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu: Các bộ, ngành Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể về nội dung mô hình "Thôn thông minh".

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Theo quy định tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, theo đó một trong bốn nhóm tiêu chí để đánh giá, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu là xã có ít nhất một mô hình thôn thông minh, do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể (Khoản 3, Điều 1). Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã giao Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ điều kiện thực tế, đặc thù của địa phương, ban hành tiêu chí thôn thôn minh, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện trên địa bàn (Khoản 2, Điều 2). Do vậy, đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương, UBND tỉnh Khánh Hòa nghiên cứu, ban hành tiêu chí thôn thôn minh và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện trên địa bàn theo quy định.

15. Nội dung kiến nghị số 27 (tỉnh Hải Dương):

Tại Khoản 4, Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 quy định: Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững. Các tỉnh chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Quy định này đã hạn chế tính chủ động của địa phương, đặc biệt là đối với các tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đề nghị Chính phủ điều chỉnh nội dung này theo hướng tăng tính chủ động trong sử dụng nguồn vốn cho địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng 66% tổng vốn ngân sách trung ương giao thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh những địa phương có điều kiện đã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới (xã, huyện, tỉnh) đang tiếp tục tập trung thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu thì còn nhiều địa phương, nhất là địa bàn khó khăn, có kết quả xây dựng nông thôn mới còn thấp hơn rất nhiều so với mặt bằng chung của cả nước. Để góp phần thu hẹp khoảng cách về xây dựng nông thôn mới giữa các vùng miền, giữa các địa phương, đồng thời ưu tiên tập trung nguồn lực cho các địa bàn khó khăn, các xã chưa đạt chuẩn, nhất là những xã còn đạt dưới 15 tiêu chí phấn đấu xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn, phù hợp với nguyên tắc hỗ trợ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình theo quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022, trong đó quy định nguyên tắc: "Các tỉnh chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu".

Do đó, căn cứ theo quy định nêu trên, đề nghị UBND tỉnh Hải Dương chủ động cân đối bố trí vốn ngân sách địa phương, vốn lồng ghép và huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để hỗ trợ thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

16. Nội dung kiến nghị số 28 (tỉnh Vĩnh Phúc):

Giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã bổ sung chỉ tiêu "Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung" vào Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, cấp huyện. Đối chiếu với quy định thì hiện nay mức

độ đạt được chỉ tiêu trên của tỉnh Vĩnh Phúc đạt rất thấp - đây là khó khăn lớn nhất của tỉnh trong việc phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giai đoạn 2021-2025.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Quy định về tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia *(được ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025)* được xây dựng trên cơ sở: Nước sạch yêu cầu thiết yếu của người dân, đặc biệt là người dân khu vực nông thôn; hiện trạng hiện nay và khả năng thực hiện tại các địa phương trong cả nước.

Ngày 11/5/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; trong đó hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu số 17.1 một cách linh hoạt theo từng địa phương: "Đối với khu vực có dân cư thưa thớt, phân bố không tập trung tại vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang, ven biển, biên giới, hải đảo, UBND tỉnh quy định cụ thể mô hình cấp nước tập trung phù hợp với thực tế địa phương nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng nước sạch sau khi xử lý đạt quy chuẩn".

Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, có quy định cụ thể về việc sử dụng

17. Nội dung kiến nghị số 30 (tỉnh Hà Tĩnh):

Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP,... Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 70% đối với các huyện miền núi, không quá 50% đối với các huyện còn lại. Căn cứ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể. Đề nghị bỏ quy định này.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị giữ nguyên quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để khuyến khích các địa phương chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương, cũng như thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác tham gia thực hiện Chương trình.

18. Nội dung kiến nghị số 31 (tỉnh Quảng Trị):

Hiện nay, Trung ương chưa ban hành bộ tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu; trong khi các tiêu chí hiện nay yêu cầu tương đối cao, cần có thời gian dài để hoàn thiện cũng như bố trí nguồn lực địa phương, huy động, lồng ghép các nguồn vốn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Trong giai đoạn 2018-2020, Ban Chỉ đạo Trung ương đã triển khai chỉ đạo 04 tỉnh (Nghệ An, Nam Định, Lâm Đồng, Đồng Nai) xây dựng Đề án thí điểm huyện nông thôn mới kiểu mẫu tại 04 huyện (gồm huyện: Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng). Qua theo dõi cho thấy, các huyện thí điểm vẫn đang tiếp tục phấn đấu thực hiện để hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, sau khi các huyện thực hiện hoàn thành thì mới có đủ cơ sở thực tiễn để đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Đồng thời, đối với huyện nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2021-2025, để đáp ứng được các yêu cầu "Đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025" sẽ là một sự nỗ lực rất lớn. Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, sau khi đã có huyện được chính thức công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, theo hướng khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, làm hình mẫu để các địa phương khác tham quan, học tập, triển khai nhân rộng.

19. Nội dung kiến nghị số 34 (tỉnh Thừa Thiên Huế):

Tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định của Trung ương cao, nguồn thu ngân sách tỉnh/huyện/xã còn thấp nên khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn. Nguồn vốn đầu tư công trung hạn và dự toán chi năm 2022 (bao gồm cả vốn đầu tư và thường xuyên) đã được phân bổ từ đầu thời kỳ trung hạn và đầu năm, trong khi đó vốn ngân sách trung ương giao muộn nên khó khăn trong việc cân đối dự toán ngân sách địa phương năm 2022 cho các dự án đầu tư. Đề nghị bỏ quy định vốn đối ứng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Quy định tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được xây dựng trên cơ sở hiệu quả đạt được trong bố trí vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020 và dự kiến khả năng bố trí vốn ngân sách địa phương của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đồng thời, đây là giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã

được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 25/2021/QH15, trong đó, dự kiến nguồn vốn ngân sách địa phương bố trí thực hiện Chương trình là 156.700 tỷ đồng. Theo tổng hợp kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình đến hết năm 2022, các địa phương cơ bản thực hiện đúng theo các quy định về bố vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình. Một số địa phương còn chủ động bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương cao hơn tổng vốn ngấn sách trung ương được giao so với quy định. Do đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị giữ nguyên quy định như hiện nay trong Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định: *"Các tỉnh phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Điều 8 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt"*. Do đó, trường hợp nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2022 giao muộn nên ảnh hưởng đến cân đối, bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định, đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chủ động cân đối để bố trí bổ sung phần còn thiếu năm 2022 theo quy định sang năm 2023 và các năm tiếp theo cho phù hợp với điều kiện thực tế.

20. Nội dung kiến nghị số 36 (tỉnh Quảng Nam):

Khó khăn trong thực hiện Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Bộ tiêu chí giai đoạn này tăng thêm nhiều chỉ tiêu và mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí đều tăng cao. Tuy nhiên có nhiều chỉ tiêu ban hành chưa phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, vùng miền, như: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt từ 20-25% (rất khó thực hiện đối với huyện miền núi, trong khi các công trình cấp nước sạch nông thôn đầu tư trước đây không còn phù hợp, hiệu quả,...); đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥2m2/người (hiện trạng nông thôn việc quy hoạch đất phục vụ công cộng chưa đạt diện tích/người, thì không thể đạt với việc trồng cây xanh); quy định hình thức hỏa táng ở nông thôn đối với tiêu chí xã NTM nâng cao (ở miền trung thì vì mai táng theo phong tục nên hỏa táng sẽ khó khăn); ít nhất 40% người dân tham gia khám bệnh từ xã (chỉ phù hợp trong điều kiện Covid); quy định trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (Quảng Nam đã nhập, giải thể các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên nên thực tế cấp huyện không còn hoạt động hơn 5 năm); tiêu chí nghèo đa chiều đánh giá thêm tỷ lệ cận nghèo đa nhiều nên sẽ khó khăn cho các địa phương miền núi (tỷ lệ như giai đoạn trước nhưng thêm cận nghèo đa chiều sẽ khó khăn hơn).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp *(xã, huyện, tỉnh)* theo các mức độ *(đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu)* giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành *(tại các Quyết định: Số 318/QĐ-TTg, số 319/QĐ-TTg, số 320/QĐ-TTg và số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022)* trên cơ sở ý kiến góp ý từ các Bộ, ngành, địa phương, đã được triển khai thực hiện từ 08/3/2022.

Về một số kiến nghị cụ thể của tỉnh Quảng Nam:

- Về chỉ tiêu *"17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn"*, yêu cầu mức đạt chuẩn là *"≥45%"*, trong đó *"(≥25% từ hệ thống cấp nước tập trung)"* thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới *(sau đây viết tắt là NTM)* giai đoạn 2021-2025:

Quy định về tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia *(được ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025)* được xây dựng trên cơ sở: Nước sạch yêu cầu thiết yếu của người dân, đặc biệt là người dân khu vực nông thôn; hiện trạng hiện nay và khả năng thực hiện tại các địa phương trong cả nước.

Ngày 11/5/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; trong đó hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu số 17.1 một cách linh hoạt theo từng địa phương: *"Đối với khu vực có dân cư thưa thớt, phân bố không tập trung tại vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang, ven biển, biên giới, hải đảo, UBND tỉnh quy định cụ thể mô hình cấp nước tập trung phù hợp với thực tế địa phương nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng nước sạch sau khi xử lý đạt quy chuẩn"*. Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, có quy định cụ thể về việc sử dụng nước sạch trên địa bàn các xã miền núi của tỉnh Quảng Nam.

- Về chỉ tiêu *"17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn"*, yêu cầu mức đạt chuẩn là *"≥2m^2/người"* thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025:

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM/xã NTM nâng cao và huyện NTM/huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng… Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát quy hoạch và tham mưu

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn về *"Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn"* theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về NTM *phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch NTM và điều kiện đặc thù của địa phương* nhưng phải đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định *(xã, huyện đạt chuẩn NTM là ≥2m^2/người; xã, huyện đạt chuẩn NTM nâng cao là ≥4m^2/người)*.

- Về chỉ tiêu *"17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hoả táng"*, yêu cầu mức đạt chuẩn là *"≥5%"* thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025:

Việc thực hiện xây dựng NTM nâng cao được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, để các xã hiện nay đã đạt chuẩn NTM *(đến tháng 02/2023, cả nước có 6.001/8.211 xã (73,08%) đạt chuẩn NTM)* cần tiếp tục thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của đô thị văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, bình yên, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao hơn đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn.

Theo Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng *(được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013)*, cần từng bước đưa việc sử dụng hình thức hỏa táng trở thành hình thức táng phổ biến của người dân Việt Nam tại các địa phương trên toàn quốc theo hướng văn minh, hiện đại, tiết kiệm đất đai và bảo vệ môi trường. Theo đó, mục tiêu của Đề án đề ra là đến năm 2020, các khu vực nông thôn, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình đạt 5%; các thành phố, thị xã tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình đạt 15%. Chỉ tiêu này chỉ quy định cho các xã nông thôn mới nâng cao trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (thường là các xã có điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội, đã đạt chuẩn nông thôn mới). Như vậy, quy định đối với xã NTM nâng cao có tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt ≥5% là có căn cứ và cơ bản phù hợp. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện theo quy định trên địa bàn xã đã đạt chuẩn, có lộ trình lên nâng cao

- Về chỉ tiêu *"14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)"*, yêu cầu mức đạt chuẩn là *"≥40%"* thuộc tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025:

Ngày 31/8/2022, Bộ Y tế đã có Quyết định số 2373/QĐ-BYT ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã

NTM/xã NTM nâng cao và huyện NTM/huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Tuy nhiên, theo kiến nghị của tỉnh Quảng Nam, chỉ tiêu này *"chỉ phù hợp trong điều kiện Covid"*. Để các địa phương có liên quan trên địa bàn thuận lợi trong triển khai thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có văn bản đề nghị Bộ Y tế *(cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu "Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)")* xem xét, nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu này để phù hợp hơn với điều kiện thực tế.

- Về tiêu chí "Nghèo đa chiều" thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025:

Theo ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan, trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Bộ liên quan và địa phương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo hướng bảo đảm kết quả xây dựng NTM thực chất, phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn công tác giảm nghèo tại các vùng, khu vực trên phạm vi cả nước. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện theo quy định trên địa bàn.

- Về chỉ tiêu *"Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục"* thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025:

Ngày 27/10/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 5647/BGDĐT-QLCL về việc hướng dẫn thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Sở Giáo và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chỉ đạo, thực hiện. Tuy nhiên, theo kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam *"đã nhập, giải thể các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên nên thực tế cấp huyện không còn hoạt động hơn 5 năm"*. Để các địa phương có liên quan trên địa bàn thuận lợi trong triển khai thực hiện, phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM trong giai đoạn 2021-2025, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo *(cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu "Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục")* xem xét,

nghiên cứu, bổ sung hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu này để phù hợp hơn với điều kiện thực tế.

Những kiến nghị của tỉnh Quảng Nam đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì, điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM) trả lời nêu trên; tuy nhiên, Chương trình có nhiều bộ/ngành tham gia hướng dẫn theo từng tiêu chí/chỉ tiêu cụ thể. Trong khi chưa được cấp có thẩm quyền có các văn bản điều chỉnh thì đề nghị địa phương chủ động tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu/tiêu chí đã được ban hành. Bộ sẽ tiếp thu các kiến nghị của tỉnh Quảng Nam để phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét.

21. Nội dung kiến nghị số 37 (tỉnh Quảng Nam):

Giai đoạn 2021-2025 cơ chế chính sách trong Chương trình NTM chưa được đồng bộ, nhất là các cơ chế, chính sách của Trung ương *(rất nhiều chương trình, kế hoạch, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành đều chỉ nguồn từ Chương trình NTM như Nghị định 98/2018/NĐ-CP về liên kết sản xuất, Nghị định 52/2018/NĐ-CP về ngành nghề nông thôn, Quyết định số 1804/QĐ-TTG hỗ trợ HTX, Quyết định số 801/QĐ-TTg về bảo tồn làng nghề...; tuy nhiên nguồn lực trực tiếp từ Chương trình NTM chưa đủ để thực hiện các mục tiêu của Chương trình NTM, nên khó có thể bố trí lồng ghép để thực hiện các cơ chế, chính sách của các Chương trình khác theo cơ chế do Trung ương ban hành, mà các cơ chế, chính sách khác cần lồng ghép để đầu tư các tiêu chí NTM thì Chương trình NTM mới có thể đạt mục tiêu đề ra, vì Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ quy định rất cao)*. Cần ban hành nguồn lực kèm theo cơ chế.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Tiếp thu ý kiến của tỉnh Quảng Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan nghiên cứu, rà soát để tham mưu, điều chỉnh cho phù hợp với khả năng bố trí nguồn vốn của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

22. Nội dung kiến nghị số 40 (tỉnh Khánh Hòa):

Đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của Quyết định số 318/QĐ-TTg: Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30% đối với xã NTM) với tỷ lệ này khó đạt được; Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều quy định mức đạt chuẩn tỷ lệ nghèo đa chiều (hộ nghèo, hộ cận nghèo) thấp so với giai đoạn trước; Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám

chữa bệnh điện tử là các nội dung mới phải cần có một quá trình để đạt được nội dung này.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

- Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30% đối với xã NTM) với tỷ lệ này khó đạt được:

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 được ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở ý kiến góp ý từ các Bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, chỉ có tỉnh Khánh Hòa phản ánh về việc khó khăn trong thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông *(cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu "Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành")* xem xét, nghiên cứu để tổng hợp, kiến nghị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp hơn với điều kiện thực tế. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp chặt chẽ.

- Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều quy định mức đạt chuẩn tỷ lệ nghèo đa chiều (hộ nghèo + hộ cận nghèo) thấp so với giai đoạn trước

Theo ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan, trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Bộ liên quan và địa phương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo hướng bảo đảm kết quả xây dựng NTM thực chất, phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn công tác giảm nghèo tại các vùng, khu vực trên phạm vi cả nước. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện theo quy định trên địa bàn. Trường hợp mức yêu cầu đạt chuẩn thấp hơn so với kết quả thực hiện của tỉnh hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có thể ban hành quy định riêng (song không thấp hơn yêu cầu chung của vùng) để áp dụng trên địa bàn.

- Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương:

Ngày 11/5/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tại khoản 3, khoản 4 phần II Mục 2 Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP, đã hướng dẫn cụ thể đối với việc thực hiện chỉ tiêu *"Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương"* thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

- Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là các nội dung mới phải cần có một quá trình để đạt được nội dung này:

Ngày 31/8/2022, Bộ Y tế đã có Quyết định số 2373/QĐ-BYT ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM/xã NTM nâng cao và huyện NTM/huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Do đây là nội dung mới, cần có quá trình để đạt được, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có văn bản đề nghị Bộ Y tế *(cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu "Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử")* xem xét, nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu này để phù hợp hơn với điều kiện thực tế. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp chặt chẽ.

23. Nội dung kiến nghị số 41 (tỉnh Khánh Hòa):

Đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của Quyết định số 318/QĐ-TTg: - Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn tỉnh thì không có văn bản hướng dẫn cụ thể của các bộ ngành; - Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực và Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử là các nội dung mới chưa có hướng dẫn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

- Đối với chỉ tiêu *"12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn"* thuộc tiêu chí số 12 về Lao động:

Ngày 08/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Trong đó, phân cấp cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể đối với chỉ tiêu *"12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn"* thuộc tiêu chí số 12 về Lao động thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Do vậy, đề nghị Uỷ ban nhân

dân tỉnh Khánh Hoà nghiên cứu, sớm ban hành văn bản quy định/hướng dẫn cụ thể, làm căn cứ để các địa phương có liên quan trong tỉnh áp dụng thực hiện, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đối với chỉ tiêu *"13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã"* và chỉ tiêu *"13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử"* thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

Ngày 11/5/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tại khoản 3, khoản 4 phần II Mục 2 Chương II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP, đã hướng dẫn cụ thể đối với việc thực hiện chỉ tiêu *"13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã"* và chỉ tiêu *"13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử"* thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

24. Nội dung kiến nghị số 42 (tỉnh Ninh Thuận):

Theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg từ năm 2022 ngân sách Trung ương nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới không bố trí vốn cho các xã ĐBKK, xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đề nghị bổ sung quy định cho đối tượng này.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Để đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp nguồn vốn ngân sách trung ương bố trí thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên cùng địa bàn và cụ thể hóa nguyên tắc hỗ trợ vốn ngân sách trung ương đã được quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH 15 của Quốc hội: *"Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên nguồn lực cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng chỉ tiêu vẫn còn thấp để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững"*, tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025 không bao gồm các xã ĐBKK, xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Do đó, đối với các xã ĐBKK đề nghị UBND tỉnh lồng ghép nguồn vốn thực hiện các dự án thành phần của 02 Chương trình MTQG còn lại để thực hiện theo các quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2021-2025 nhằm phấn

đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng NTM, nhất là mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 không còn xã dưới 15 tiêu chí và khuyến khích đạt chuẩn NTM. Bố trí vốn ngân sách địa phương, cũng như huy động các nguồn lực khác để hỗ trợ cho các xã, huyện đã đạt chuẩn tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

25. Nội dung kiến nghị số 43 (tỉnh Bến Tre):

Việc thực hiện đồng thời quy định tại Điều 5 và tại điểm c khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg gây khó khăn cho địa phương trong cân đối vốn thực hiện từng công trình.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Theo quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg từ năm 2022 ngân sách Trung ương: *"Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 60% và tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5)"* thì ngân sách đối ứng của ngân sách địa phương hằng năm tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương được giao. Không quy định cụ thể vốn đối ứng theo từng công trình, dự án.

26. Nội dung kiến nghị số 44 (tỉnh Bến Tre):

Tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg quy định đơn vị nhận hồ sơ cấp tỉnh để thẩm tra, thẩm định các danh hiệu nông thôn mới cấp xã, cấp huyện là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, đối với một số tỉnh, trong đó có Bến Tre, VP điều phối Chương trình không thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Do đó, Tỉnh gặp khó khăn trong thực hiện

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

- Theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị tiếp nhận hồ sơ để thẩm định, xét công nhận đối với xã và để thẩm tra, đề nghị xét công nhận đối với cấp huyện.

- Tại Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình xây

dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre, quy định: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Bến Tre *(là cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020)* do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre làm Chánh Văn phòng.

- Từ những quy định nêu trên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Bến Tre có thể giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Bến Tre phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ và tham mưu hoàn thiện thủ tục, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã, đề nghị xét công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đối với cấp huyện trên địa bàn.

27. Nội dung kiến nghị số 45 (tỉnh Bến Tre):

Tại Quyết định 1920/QĐ-TTg không quy định rõ cơ quan cấp trên quản lý Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Giai đoạn 2016-2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/6/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp. Theo đó, tại điểm a, c khoản 1, Điều 2 đã quy định rõ Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG cấp tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Lãnh đạo VPĐP cấp tỉnh (Chánh Văn phòng và Phó chánh Văn phòng) do chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bổ nhiệm.

Giai đoạn 2021-2025, tại điểm d, khoản 2, mục V, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới quy định *"...chủ động kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016-2020; đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định bền vững nhưng không làm phát sinh tổng biên chế đã giao, tăng cường cán bộ biệt phái. Điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ mới cho phù hợp với Chương trình giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và pháp luật hiện hành".*

Như vậy, về nguyên tắc, cơ quan cấp trên quản lý Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh là Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG do UBND tỉnh thành lập (được quy định tại Điều 7, Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày

18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025).

28. Nội dung kiến nghị số 47 (tỉnh Hậu Giang):

Một số nội dung thông tư hướng dẫn của các bộ ngành chưa đồng bộ (TT53 BTC và TT 05 BNN&PTNT).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu, rà soát điều chỉnh lại một số quy định của Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính. Do đó, để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp, đề nghị rà soát, đối chiếu, hoàn thiện Thông tư của Bộ Tài chính theo hướng thống nhất với các nội dung hướng dẫn tại Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

29. Nội dung kiến nghị số 48 (tỉnh Hậu Giang):

Do chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới được trung ương quy định giai đoạn 2021-2025 đều cao hơn so với giai đoạn 2016-2020, trong khi điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn của tỉnh còn nhiều hạn chế, ngân sách địa phương chưa có nguồn đối ứng, cân đối thêm thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Để nghị tỉnh chủ động lựa chọn các mục tiêu, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2021-2205 làm cơ sở cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng từ ngân sách địa phương cũng như tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

30. Nội dung kiến nghị số 49 (tỉnh Kiên Giang):

Đối tượng thụ hưởng của 03 CTMTQG trùng lặp nhau (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người lao động có thu nhập thấp) nên công tác đào tạo gặp nhiều khó khăn, có nhiều đối tượng thuộc 03 CTMTQG học cùng một lớp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trên cơ sở ý kiến của UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Nông nghiệp và PTNT xin tiếp thu để tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành trung ương rà soát, bổ sung quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn thực hiện

các chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có nguồn vốn thực hiện nội dung đào tạo trên cùng địa bàn). Dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2023.

31. Nội dung kiến nghị số 50 (tỉnh Đắk Nông):

Việc phân bổ vốn sự nghiệp thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể về nội dung, định mức phân bổ cho các địa phương, đối tượng, nội dung; do đó, trong quá trình xây dựng phương án phân bổ gặp rất nhiều khó khăn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

- Phân bổ vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp) cho các địa phương theo các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Về định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp): Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng hướng dẫn triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 được bổ sung và hướng dẫn triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Dự kiến ban hành trong tháng 3/2023./.